TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 90, Tập 02/2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 90, Vol 02/2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

ẨN DỤ ĐA PHƯƠNG THỨC: GIỚI THIỆU MỘT HƯỚNG NGHIÊN CỨU MỚI HIỆN NAY

Exploring Multimodal Metaphors: Introducing a Current Study Trend

Trần Thị Phương Lý[(1)*], Nguyễn Thị Ánh Đào[(2)]
[(1)]Trường ĐH Sài Gòn
[(2)]Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG TP.HCM

TÓM TẮT

Thuật ngữ *Ẩn dụ đa phương thức* nhằm đề cập đến một lí thuyết đang được phát triển gần đây nhằm đáp ứng nhu cầu khám phá ý niệm hóa của con người từ góc độ liên kết giữa đường hướng tiếp cận tri nhận và diễn ngôn đa thức, khám phá những đặc trưng trong cách con người mã hóa các ý niệm trải nghiệm của con người. Trên cơ sở đó, lí thuyết ẩn dụ đa phương thức đã được áp dụng cho một số phân ngành và bộ môn nhất định. Trong bài viết này, với phương pháp hệ thống hoá, chúng tôi sẽ giới thiệu tổng lược quá trình hình thành của lí thuyết này cùng với những thành tựu gắn liền với các nghiên cứu mới nổi trong giai đoạn hiện nay với mong muốn sẽ đem đến một cái nhìn tổng quan hơn về đường hướng hình thành và mở rộng của lí thuyết này.

Từ khoá: *Ẩn dụ đa phương thức, diễn ngôn đa phương thức, tri nhận, ý niệm.*

ABSTRACT

The term Multimodal Metaphor refers to a recently developed theory that addresses the exploration of human conceptualization through the connection between cognitive approaches and multimodal discourse, delving into how humans encode ideas of human experience. Based on this foundation, multimodal metaphor theory has been applied to various sub-disciplines and subjects. In this article, employing a systematic approach, we aim to briefly introduce the development process of this theory and highlight the accomplishments associated with recent research, with the goal of providing a broader perspective on the direction and expansion of this theory.

Keywords*: Multimodal metaphor, multimodal discourse, cognition, concept.*

1. Đặt vấn đề

Có thể thấy, lí thuyết đương đại về ẩn dụ rõ ràng là cuộc cách mạng trên nhiều phương diện. Theo Kövecses (2002), ngày nay, lí thuyết tri nhận về ẩn dụ là toàn diện bởi vì nó nghiên cứu phần lớn vấn đề có liên quan với ẩn dụ, như là mối quan hệ giữa ẩn dụ và những cách nói ngụ ý khác, giữa sự phổ quát và ẩn dụ đặc thù văn hóa, giữa sự ứng dụng của lí thuyết ẩn dụ vào văn học, việc dạy ẩn dụ trong ngôn ngữ nước ngoài, v.v. Ẩn dụ đa phương thức theo các nhà ngôn ngữ học là sự chuyển từ ở cấp độ ngôn ngữ sang các lĩnh vực khác và mang thêm hàm ý văn hóa. Ẩn dụ đa phương thức được thể hiện bằng các phương thức khác nhau (biểu tượng hình ảnh, chữ viết, bằng lời nói, cử chỉ, âm thanh, âm nhạc, mùi, vị và liên

[*]Tác giả liên hệ: ttply@sgu.edu.vn

hệ...), là một trong những vấn đề trung tâm của nhận thức con người về thế giới quan. Việc nghiên cứu xem xét nguồn gốc, cách tiếp cận cũng như tìm hiểu sự phát triển các nghiên cứu về Ẩn dụ đa phương thức là điều cần thiết. Từ đó sẽ giúp cho việc cung cấp "nguồn cảm hứng tư duy" và giải thích một cách hợp lí cách mà con người tri nhận thế giới bằng cách chuyển dịch, vận dụng lĩnh vực vốn chỉ của Ngôn ngữ học sang một lĩnh vực khác – lĩnh vực Văn hóa học. Ẩn dụ đa phương thức có liên quan đến rất nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Do vậy, các nhà giáo dục khai thác và vận dụng Ẩn dụ đa phương thức vào trong giảng dạy ngôn ngữ sẽ đem lại hiệu quả giáo dục cao. Hiện nay, ẩn dụ đa phương thức đã trở thành một trong những vấn đề được các nhà nghiên cứu ngôn ngữ quan tâm. Tuy nhiên, tại Việt Nam, những nghiên cứu về Ẩn dụ đa phương thức xét về mặt lí luận lẫn thực tiễn hiện vẫn chưa phổ biến, nhất là việc áp dụng vào trong thực tiễn giảng dạy ngôn ngữ. Trong bài viết này, từ việc hệ thống hoá các công trình có liên quan, chúng tôi xin được giới thiệu khái quát quá trình phát triển của lí thuyết Ẩn dụ đa phương thức với mong muốn sẽ đem đến một cái nhìn tổng quan hơn về đường hướng hình thành, mở rộng và các hướng có thể ứng dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn của đường hướng nghiên cứu này.

2. Quá trình hình thành và phát triển của lí thuyết Ẩn dụ đa phương thức

2.1. Từ thành tựu của lí thuyết Ẩn dụ ý niệm trong Ngôn ngữ học tri nhận

Mọi diễn ngôn đều mang tính thuyết phục theo nghĩa hướng tới một số dạng thức nhận thức, hiệu ứng cảm xúc hoặc thẩm mỹ nào đó, hoặc cả ba dạng thức tuỳ thuộc vào đối tượng người tiếp nhận muốn hướng tới. Tuy nhiên, những thông điệp và văn bản thuần túy bằng lời nói trong giao tiếp (đại chúng) hiện nay thường được bổ sung, thậm chí bị thay thế bởi các thông tin trong những hệ thống kí hiệu khác. Chúng ta có thể nhận thấy rõ điều này qua các tài liệu in ấn (như bảng quảng cáo, tờ rơi, sách hướng dẫn, bản đồ, đồ họa…) thường được tạo nên trên cơ sở kết hợp những tương tác thông tin bằng lời nói và hình ảnh. Hầu hết các bộ phim và chương trình truyền hình còn có sự kết hợp với âm nhạc và âm thanh không lời và các trang web là sự kết hợp giữa văn bản với hình ảnh và âm thanh, đồng thời chú ý đến bố cục đồ họa. Ngôn ngữ nói thường đi kèm với cử chỉ, trong khi các sản phẩm thiết kế hiện đại không chỉ liên quan đến hình thức sản phẩm mà còn cả âm thanh của chúng (ví dụ: động cơ ô tô, cửa đóng) hoặc thậm chí là mùi hương.

Có thể thấy ngày nay, các chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn học truyền thống trong lĩnh vực nhân văn đang dần biến đổi và được đổi tên lại thành khoa truyền thông hoặc Nghiên cứu văn hóa. Nghiên cứu học thuật ở ngành Nhân văn đang bắt đầu chuyển từ tập trung vào văn bản bằng lời nói sang các diễn ngôn trong đó ngôn ngữ được xem chỉ là một - mặc dù vẫn rất quan trọng – dạng thức giao tiếp. Dù chúng ta có hoan nghênh hay lấy làm phiền muộn thì rõ ràng là do số lượng gia tăng ngày càng lớn các giấy tờ, sách và hội thảo liên quan đến "đa phương thức" vẫn cho thấy xu hướng không thể tránh khỏi hiện nay là hầu hết đều hướng tới đa phương thức hoặc ít nhiều đều có liên quan đến chủ đề trên.

Sự phát triển quan trọng này trong nghiên cứu nhân văn được khởi nguồn trên quan điểm của một sự chuyển đổi từ một hệ hình khác trước đó, đó là quan điểm xem ẩn dụ chủ yếu không phải là vấn đề ngôn ngữ mà là cấu trúc của tư duy và hành động. Quan điểm này lần đầu tiên được trình bày

một cách có hệ thống trong công trình *Ẩn dụ và Tư duy* (Metaphor and Thought) của Andrew Ortony (1979) (cuốn sách này sau đó đã được tái bản lần hai trong một phiên bản sửa đổi và mở rộng vào năm 1993), và *Chúng ta sống bằng ẩn dụ (Metaphors We Live By)* của George Lakoff và Mark John (1980; 2003).

Nghiên cứu Ẩn dụ đa phương thức bắt nguồn từ trong những nghiên cứu của các học giả về ẩn dụ hình ảnh và ẩn dụ tượng hình. Trên thực tế, việc nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức đã được chú trọng từ rất sớm, ngày càng phát triển phổ biến, rộng rãi hơn. Đến nay, khái niệm và mô tả đặc điểm của ẩn dụ đa phương thức đã thực sự được đặt nền tảng vững chắc trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ học dưới sự kết hợp liên ngành giữa ngôn ngữ học tri nhận và phân tích diễn ngôn đa thức. Những công trình nghiên cứu chiều sâu về ẩn dụ ý niệm do Lakoff và Johnson (1980) đề xuất đã dẫn đến bước ngoặt nhận thức của việc nghiên cứu về ẩn dụ. Theo đó, thuật ngữ ẩn dụ ý niệm (conceptual metaphor) không chỉ là hình thức ngôn ngữ, mà quan trọng hơn, đó là một trong những cách thức tri nhận phổ biến của nhân loại, là quá trình mà con người dựa vào một sự vật hay một hiện tượng nào đó để nhận thức, hiểu biết, suy nghĩ cũng như diễn đạt những trải nghiệm của bản thân về thế giới. Nghĩa là, ẩn dụ có tính chất ý niệm hóa. Ẩn dụ ý niệm đã phá vỡ rào cản của phép tu từ vốn tồn tại rộng rãi trong quan niệm về ngôn ngữ và hành vi của con người. Về bản chất, đây là cách suy nghĩ quan trọng nhất của con người, duy trì vững chắc đối với tất cả các mối liên hệ giữa con người và thế giới bên ngoài. Từ đó, ẩn dụ ý niệm trở thành công cụ đắc lực để mở rộng tư duy, thậm chí còn là nền tảng cũng như sức mạnh cho sự phát triển của nền văn minh xã hội của loài người.

2.2. Đến sự bùng nổ của lí thuyết Ẩn dụ đa phương thức trong bối cảnh diễn ngôn đa thức

Trên cơ sở nền tảng lí thuyết Ẩn dụ ý niệm, vào năm 1996, Forceville, trong công trình *Ẩn dụ hình ảnh trong quảng cáo*, đã kết hợp lí thuyết ẩn dụ nhận thức với thiết kế quảng cáo cũng như kết hợp với lý thuyết tương tác và kết hợp các quan điểm chính của lí thuyết ẩn dụ có liên quan nhằm phân tích chi tiết hiện tượng "ẩn dụ hình ảnh" trong quảng cáo đồ họa (graphic) và đưa ra bốn loại cơ bản ẩn dụ bằng hình ảnh từ góc độ vĩ mô. Kể từ đó, Forceville đã đóng góp to lớn trong Ẩn dụ đa phương thức. Sau đó, vào năm 2009, Forceville, trong công trình *Ẩn dụ đa phương thức*, đã đề xuất khái niệm, đặc điểm phân biệt, phương pháp nghiên cứu và mô hình tham chiếu của ẩn dụ đa phương thức. Điều này đã mở rộng đáng kể chiều sâu về phạm vi nghiên cứu của tác giả từ góc độ kĩ thuật, đồng thời cung cấp tài liệu tham khảo và tư duy hữu ích cho ứng dụng thực tế của nó trong phạm trù đa ngôn ngữ. Forceville cho rằng Ẩn dụ đa phương thức được phát triển từ việc nghiên cứu ẩn dụ ý niệm và chúng có liên quan chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, hệ thống lí thuyết về ẩn dụ ý niệm trong công trình này vẫn chưa đạt được sự hoàn toàn phù hợp với đặc điểm riêng biệt và thuộc tính liên ngành của Ẩn dụ đa phương thức nên chưa thể đáp ứng đầy đủ cho sự phát triển chuyên sâu của nghiên cứu. Trên cơ sở này, các nhà nghiên cứu sau đó dựa vào sự kết hợp giữa hai đường hướng ngôn ngữ học tri nhận với phân tích diễn ngôn đa thức để xây dựng một cách rõ ràng, hệ thống hơn hệ lí thuyết Ẩn dụ đa phương thức.

Theo Feng Dezheng (2011), "phân tích ẩn dụ đa phương thức là lĩnh vực nghiên cứu liên ngành, cho phép nghiên cứu từ các cấp

độ và quan điểm khác nhau". Hiện nay, các nghiên cứu liên ngành về ẩn dụ đa phương thức đang ngày càng thu hút nhiều sự quan tâm của các học giả. Ví dụ: Almeida, CM, & Bibiana F. (2015) đã phân tích và so sánh các ẩn dụ đa phương thức có trong trang bìa tờ báo thể thao mô tả ngôi sao bóng đá nổi tiếng Cristiano Ronaldo, Fahlenbrach (2016) đi vào nghiên cứu về các ẩn dụ đa phương thức trong phim và trò chơi điện tử hoặc Littlemore & PéRez -Sobrino (2017) thì chủ yếu áp dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để đo tốc độ và độ sâu về ẩn dụ đa phương thức, sự hấp dẫn đối với các đối tượng và ảnh hưởng tâm sinh lý đối với các đối tượng thuộc các nền văn hóa khác nhau (Anh, Tây Ban Nha và Trung Quốc). Kết quả cho thấy có sự khác biệt lớn trong cách hiểu về ẩn dụ đa phương thức giữa các đối tượng thuộc các nền văn hóa khác nhau. Hiện tại, cách sử dụng kho dữ liệu công nghệ để truy xuất và xác định ẩn dụ đa phương thức một cách hiệu quả là rào cản lớn nhất của nghiên cứu thực nghiệm. Đây cũng sẽ là trọng tâm quan trọng của nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức trong tương lai. Trong mọi trường hợp, ngày càng nhiều phương pháp thực nghiệm sẽ xuất hiện trong nghiên cứu Ẩn dụ đa phương thức, đó cũng là nhu cầu khách quan của việc xây dựng và nghiên cứu lý thuyết ẩn dụ đa phương thức.

Trong những năm gần đây, việc nghiên về ẩn dụ đa phương thức cũng phát triển mạnh ở Trung Quốc. Các nghiên cứu liên quan chủ yếu tập trung vào các khía cạnh sau: giới thiệu và xem xét ẩn dụ đa phương thức (Zhaoxiufeng, 2011), nghiên cứu cơ sở lí thuyết về ẩn dụ đa phương thức (Feng dezheng, 2011), nghiên cứu biểu diễn ẩn dụ đa phương thức trên một kho ngữ liệu quy mô nhỏ (Yang Youwen, 2015), nghiên cứu điển hình về ẩn dụ đa phương thức trong các lĩnh vực khác nhau (Lan chun và Cai Ying, 2013). Các kiểu ẩn dụ đa phương thức và tiêu chí phân chia của nó chặt chẽ và thuyết phục hơn, mở rộng đáng kể chiều nghiên cứu của ẩn dụ đa phương thức. Li Yi và Shi Lei (2010) lập luận rằng nghiên cứu giảng dạy ẩn dụ đa phương thức có thể phát triển hơn nữa lí thuyết ngôn ngữ học tri nhận và giúp mọi người nghiên cứu tốt hơn các yếu tố khác nhau trong quá trình giảng dạy và sau đó cung cấp lại kết quả của nghiên cứu cho thực tiễn giảng dạy trong giai đoạn mới. Hơn thế nữa, nó còn nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy ngôn ngữ.

3. Nghiên cứu Ẩn dụ đa phương thức - Những thành tựu và đóng góp

Ẩn dụ đa phương thức không chỉ là thuộc tính cơ bản, hình thức của ngôn ngữ, mà còn là hiện thân của những đặc điểm bản chất ý tưởng của con người, đồng thời là công cụ quan trọng và nền tảng vững chắc của văn hóa nhân loại. Như chúng tôi đã đề cập trước đó, Ẩn dụ đa phương thức có nguồn gốc từ ẩn dụ ý niệm và được thấm nhuần trong các hình thức văn hóa khác nhau của xã hội loài người, chẳng hạn như ngôn ngữ, nghệ thuật, tôn giáo, thần thoại, khoa học, v.v. Nó trở thành một công cụ quan trọng để hình thành sự xuất hiện, phát triển, bản chất và chức năng của các hành vi văn hóa và các hình thức văn hóa khác nhau. Dựa trên thuộc tính tư duy và bản chất ý niệm của ẩn dụ, chúng ta có thể thấy ẩn dụ đa phương thức tồn tại hầu như ở mọi ngõ ngách của đời sống xã hội và thể hiện nét văn hóa con người, chẳng hạn như quảng cáo, hội họa, âm nhạc, khiêu vũ, kiến trúc, phim hoạt hình, áp phích, điêu khắc, phim ảnh, truyền hình, v.v. Vì vậy, phạm vi nghiên cứu của đường hướng này cũng rất rộng.

Ẩn dụ đa phương thức, trong bối cảnh giao tiếp hoặc nhận thức, thường đề cập đến việc sử dụng nhiều phương thức hoặc kênh

cảm giác để truyền đạt hoặc hiểu các biểu thức ẩn dụ. Ẩn dụ là hình thái tu từ liên quan đến việc chuyển ý nghĩa từ khái niệm hoặc lĩnh vực này sang khái niệm hoặc lĩnh vực khác. Khi nhiều phương thức cảm giác được sử dụng để diễn đạt hoặc hiểu một ẩn dụ, nó có thể làm cho cuộc giao tiếp trở nên phong phú và sống động hơn. Ví dụ, một Ẩn dụ đa phương thức có thể liên quan đến việc kết hợp các yếu tố thị giác, thính giác và xúc giác để truyền tải một ý tưởng hoặc khái niệm phức tạp, ví dụ: *hãy tận hưởng niềm vui ngọt ngào*; *chạm vào nỗi cay đắng*, *v.v.* Những ẩn dụ này pha trộn các khái niệm cảm xúc hoặc trừu tượng (cảm giác buồn, đạt được thành công) với trải nghiệm giác quan (màu sắc, mùi vị, âm thanh) để tạo ra sự hiểu biết toàn diện và giàu sức gợi cảm hơn.

Theo nghĩa rộng hơn, Ẩn dụ đa phương thức cũng có thể bao gồm việc sử dụng nhiều hình thức biểu đạt khác nhau, bao gồm ngôn ngữ, hình ảnh, cử chỉ và các tín hiệu phi ngôn ngữ khác, để truyền đạt những ý tưởng trừu tượng hoặc phức tạp. Cách tiếp cận này có thể nâng cao khả năng giao tiếp và giúp mọi người nắm bắt và ghi nhớ tốt hơn các khái niệm trừu tượng hoặc xa lạ bằng cách đặt chúng vào những trải nghiệm cụ thể, quen thuộc.

Trong lĩnh vực khoa học nhận thức và ngôn ngữ học, việc nghiên cứu cách sử dụng và hiểu ẩn dụ đa phương thức là mối quan tâm của các nhà nghiên cứu khám phá mối quan hệ giữa ngôn ngữ, nhận thức và sự tri nhận. Quả thực, việc nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức đóng một vai trò quan trọng trong lĩnh vực khoa học nhận thức và ngôn ngữ học. Các nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực này quan tâm đến việc tìm hiểu cách ngôn ngữ và nhận thức được kết nối với nhau và trải nghiệm cảm giác và nhận thức của chúng ta ảnh hưởng như thế nào đến sự hiểu biết của chúng ta về các ý tưởng trừu tượng hoặc phức tạp. Ẩn dụ đa phương thức là một lĩnh vực nghiên cứu hấp dẫn vì chúng tiết lộ các phương thức cảm giác khác nhau như thị giác, thính giác, xúc giác và thậm chí cả chuyển động được tích hợp với ngôn ngữ và suy nghĩ như thế nào. Việc nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức là một phần quan trọng của việc hiểu về cách ngôn ngữ và tư duy hoạt động, cũng như cách chúng tương tác với văn hóa và xã hội, giúp chúng ta thấu hiểu sâu hơn về cách các ngữ cảnh văn hóa và xã hội ảnh hưởng đến việc sử dụng ẩn dụ trong ngôn ngữ và trong các hình thức nghệ thuật và truyền thông khác.

Forceville (2009) đóng góp vào việc xác định khái niệm, đặc điểm, và phương pháp nghiên cứu của ẩn dụ đa phương thức. Việc này giúp nâng cao sự hiểu biết về cách chúng ta có thể áp dụng ẩn dụ đa phương thức trong thực tế, cụ thể trong lĩnh vực như quảng cáo, nghệ thuật, truyền thông, giáo dục và văn hóa đa ngôn ngữ. Từ việc nghiên cứu và hiểu ẩn dụ đa phương thức, chúng ta có thể sâu rộng sự hiểu biết về cách con người sáng tạo, tương tác, và tạo ra nghệ thuật và văn hóa trong một loạt các ngữ cảnh xã hội và văn hóa.

Một số khía cạnh chính của việc nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức trong các lĩnh vực này bao gồm:

Tri nhận nghiệm thân (Embodied Cognition): Ẩn dụ đa phương thức thường gắn liền với khái niệm tri nhận nghiệm thân. Lý thuyết này cho thấy rằng quá trình nhận thức của chúng ta dựa trên trải nghiệm cơ thể của chúng ta. Những ẩn dụ liên quan đến các phương thức cảm giác như xúc giác, vị giác và âm thanh là những ví dụ về cách các ý tưởng trừu tượng được ánh xạ vào trải nghiệm vật lý của chúng ta.

Tích hợp đa phương thức (Cross-Modal Integration): Các nhà nghiên cứu kiểm tra cách tích hợp các phương thức cảm giác khác nhau khi chúng ta xử lý các ẩn dụ. Ví dụ, trong cụm từ "giai điệu ngọt ngào", khái niệm vị ngọt được tích hợp với trải nghiệm thính giác về giai điệu. Hiểu được cách các phương thức cảm giác này tương tác với nhau có thể làm sáng tỏ cách tổ chức các quá trình nhận thức.

Nghiên cứu về tri nhận thần kinh (Neurocognitive Studies): Các nhà khoa học về nhận thức thường sử dụng các kỹ thuật hình ảnh thần kinh, chẳng hạn như fMRI và EEG, để nghiên cứu cách não xử lý các ẩn dụ đa phương thức. Những nghiên cứu này có thể giúp xác định các cơ chế thần kinh liên quan đến việc hiểu và tạo ra ngôn ngữ ẩn dụ.

Phát triển ngôn ngữ (Language Development): Nghiên cứu về ẩn dụ đa phương thức cũng có thể được áp dụng vào việc phát triển ngôn ngữ ở trẻ em. Các nhà nghiên cứu khám phá cách trẻ em tiếp thu và hiểu các ẩn dụ liên quan đến các phương thức cảm giác và quá trình này góp phần như thế nào vào sự phát triển nhận thức của chúng.

Quan điểm đa văn hóa (Cross-Cultural Perspectives): Ẩn dụ đa phương thức có thể khác nhau giữa các nền văn hóa và ngôn ngữ. Các nhà nghiên cứu nghiên cứu cách các nền văn hóa khác nhau sử dụng phép ẩn dụ giác quan và liệu những biến thể này có phản ánh sự khác biệt về văn hóa trong nhận thức và nhận thức hay không.

Nhìn chung, nghiên cứu về ẩn dụ đa phương thức cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách trải nghiệm cảm giác của chúng ta gắn liền với việc sử dụng và hiểu ngôn ngữ, góp phần hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, nhận thức và nhận thức.

Quan điểm xuyên văn hóa (Cross-cultural perspectives) trong nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức đặc biệt thú vị vì chúng làm nổi bật tác động của sự khác biệt văn hóa đối với ngôn ngữ, nhận thức và nhận thức. Dưới đây là một số điểm chính liên quan đến vai trò của quan điểm đa văn hóa trong lĩnh vực này:

Sự biến đổi văn hóa trong phép ẩn dụ (Cultural Variation in Metaphors): Các nền văn hóa khác nhau thường có những ẩn dụ độc đáo của riêng họ, một số trong đó có thể liên quan đến nhiều phương thức cảm giác. Ví dụ, cách một nền văn hóa mô tả cảm xúc, thời gian hoặc các khái niệm trừu tượng có thể khác với nền văn hóa khác. Những biến thể này có thể phản ánh các giá trị văn hóa, niềm tin và kinh nghiệm của một nhóm cụ thể.

Trên cơ sở đó, chúng tôi nhấn mạnh đến động lực khám phá của Ẩn dụ đa phương thức trong tương quan với ngôn ngữ và sự nhận thức, bởi lẽ việc khám phá nó cũng đồng thời giúp ta khắc phục, bổ sung một số khía cạnh sau đây:

Nhận thức và tri nhận (Perception and Cognition): Ẩn dụ văn hóa có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách các nhóm người khác nhau nhận thức và khái niệm hóa thế giới. Ví dụ: các ẩn dụ liên quan đến không gian (ví dụ: "thời gian là tiền bạc" trong văn hóa phương Tây) có thể tiết lộ những khác biệt về văn hóa trong cách hiểu và đánh giá thời gian.

Những thách thức về dịch thuật (Translation Challenges): Việc dịch các ẩn dụ đa phương thức từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác có thể là một thách thức, vì một số ẩn dụ có thể không có nghĩa tương đương trực tiếp trong các ngôn ngữ hoặc nền văn hóa khác. Các dịch giả và nhà nghiên cứu phải xem xét các sắc thái văn hóa và mối liên hệ giác quan của những ẩn dụ này

khi làm việc với các ngôn ngữ.

Ý nghĩa văn hóa (Cultural Implications): Ẩn dụ đa phương thức có thể có ý nghĩa văn hóa. Ví dụ, những ẩn dụ liên quan đến màu sắc, hình dạng hoặc trải nghiệm giác quan có thể mang ý nghĩa văn hóa và biểu tượng. Hiểu được những sắc thái văn hóa này là rất quan trọng để giao tiếp đa văn hóa hiệu quả.

Ảnh hưởng của văn hóa đến nhận thức (Cultural Influence on Perception): Nghiên cứu đa văn hóa có thể tiết lộ cách trải nghiệm văn hóa hình thành nên nhận thức. Điều này có thể mở rộng đến cách các nền văn hóa khác nhau hiểu và sử dụng các phép ẩn dụ giác quan để thể hiện những ý tưởng hoặc cảm xúc trừu tượng.

Nghiên cứu so sánh (Comparative Studies): Các nhà nghiên cứu thường tiến hành nghiên cứu so sánh để khám phá những điểm tương đồng và khác biệt trong cách các nền văn hóa khác nhau sử dụng ẩn dụ đa phương thức. Những nghiên cứu này có thể làm sáng tỏ tính phổ quát của một số khái niệm ẩn dụ nhất định và mức độ mà văn hóa đóng vai trò trong việc định hình chúng.

Ngôn ngữ học ứng dụng (Applied Linguistics): Hiểu được các biến thể đa văn hóa trong ẩn dụ đa phương thức có giá trị trong các lĩnh vực như dịch thuật, giao tiếp đa văn hóa và tiếp thị. Nó giúp đảm bảo rằng giao tiếp có tính nhạy cảm về văn hóa và hiệu quả.

Nhìn chung, nghiên cứu Ẩn dụ đa phương thức từ góc độ đa văn hóa là một lĩnh vực nghiên cứu phong phú làm nổi bật mối quan hệ năng động giữa văn hóa, ngôn ngữ, nhận thức và tri nhận. Nó nhấn mạnh ý tưởng rằng ngôn ngữ không phải là một cấu trúc tĩnh, phổ quát mà bị ảnh hưởng sâu sắc bởi bối cảnh văn hóa mà nó được sử dụng.

4. Kết luận

Tóm lại, từ tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến Ẩn dụ đa phương thức, chúng ta có thể thấy rằng, nghiên cứu về Ẩn dụ đa phương thức đã vượt ra ngoài khuôn khổ ngôn ngữ học để trở thành một trong những "lĩnh vực nghiên cứu liên ngành, cho phép nghiên cứu từ các cấp độ và quan điểm khác nhau" (Feng Dezheng, 2011). Điều này cho thấy rằng nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức không chỉ nên được thực hiện trong nhiều lĩnh vực khác nhau, mà còn phải tiếp thu từ hệ thống lí thuyết và mô hình nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khác nhau, để làm cho nghiên cứu của nó đáp ứng nhu cầu cụ thể của các lĩnh vực, cũng như có được không gian nghiên cứu rộng hơn và tồn tại lâu dài hơn. Ẩn dụ đa phương thức không chỉ là sản phẩm tất yếu của sự phát triển của ẩn dụ ý niệm, mà còn là một mô hình nghiên cứu mới xuất hiện trên nền tảng của xu hướng tư tưởng đa phương thức trong lĩnh vực ngôn ngữ học. Nó đã thay đổi từ ngôn ngữ và nghĩa đen đơn lẻ của ẩn dụ khái niệm sang đa phương thức trong nhiều lĩnh vực ngôn ngữ. Nó chuyển từ chức năng nhận thức tĩnh của ẩn dụ ý niệm sang việc xây dựng cấu trúc ý nghĩa và tường thuật một cách sinh động. Với một mô hình mới này, dựa trên sự tích hợp của ẩn dụ ý niệm và diễn ngôn đa phương thức, đánh dấu một giai đoạn mới trong nghiên cứu ẩn dụ nhận thức, mở ra một không gian mới để phát triển sau này. Đây sẽ là xu hướng quan trọng của nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức trong tương lai. Những phác thảo trên cung cấp cho chúng ta một bức tranh khá toàn cảnh về sự phát triển với thời gian ngắn khoảng hơn thập niên gần đây nhưng lại vô cùng phong phú, cho thấy sự đáng quan tâm của việc nghiên cứu theo đường hướng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Almeida, CM, & Bibiana F. (2015). *Các ẩn dụ từ đa dạng đến đa phương thức trên tờ báo thể thao A Bola của Bồ Đào Nha*. RBLA, Belo Horizonte, (2), 403-420.

Max Black. (1979). More about metaphor. In: Andrew Ortony (ed.), *Metaphor and Thought*, pp. 19-43. Cambridge MA: Cambridge University Press.

Liliana Bounegru and Charles Forceville. (2011). Metaphors in editorial cartoons representing the global financial crisis. *Journal of Visual Communication* 10: 209-229.

Noël Carroll. (1996). A note on film metaphor. *Theorizing the Moving Im*age. Cambridge: Cambridge University Press, pp. 212-223.

Alan Cienki and Cornelia Müller, Eds, (2008). Metaphor and Gesture. Amsterdam: Benjamins.

Nazli Cila. (2013). *Metaphors We Design By: The Use of Metaphors in Product Design*. PhD thesis Technical University Delft, The Netherlands. ISBN: 978-94-6191-890-1.

Charles Forceville & Eduador Urios-Ararisi. (2009). *Multimodal metaphor* [M]. Berlin / New York: Mouton de Gruyter.

William Dezheng Feng. (2011). The construction and categorization of multimodal metaphor. *A systemic functional approach*, (1), 24- 29.

Goerge Lakoff & Mark Johnson. (1980). *Metaphor We Live by*. The University of Chicago Press, (1), 124 – 134.

Littlemore & PéRez -Sobrino. (2017). Teaching Conceptual Metaphors to EFL Learners in the European Space of Higher Education. *The journal European Journal of Applied Linguistics*. https://doi.org/10.1515/eujal- 2015-0036.

Lanchun và Cai Ying. (2013). A cognitive approach to the conceptual metaphors in Shi Jing (The Book of Poetry). *The journal Applied Linguistics Review*. https://doi.org/10.1515/applirev-2020-0076.

Liang Xiaohui. (2015). Cognitive multimodal training mode of English writing thinking. *Technology Enhanced Foreign Language Education*, (1), 43-49.

Li Yi, Shi Lei. (2010). Multimodal Metaphors in Foreign Language Teaching as Future Research Direction [J]. *Technology Enhanced Foreign languages*, (03): 47-49.

Yang Youwen. (2015). Review and Prospect of Multimodal Metaphor Research, *Studies in Literature and Language*, 1-6.

Zhaoxiufeng. (2011). Multimodal Metaphors in Political Posters on Socialist Core Values. *Journal of Beijing International Studies University*, Issue (2): 17-30.

Ngày nhận bài: 05/4/2024 Ngày chấp nhận đăng: 18/4/2024